

Bản án số: 64/2022/HS-ST

Ngày: 22.02.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2. Bà Trần Lệ Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Sơn T**, sinh ngày 10/5/1980; Nơi sinh: R G – Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 370/6/3 N T T, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang;住所 ở hiện nay: Lô 6-Căn 69, đường số 11, khu thu nhập thấp, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Sơn H (đã chết) và bà Châu Thị Hoàng O (đã chết); Có vợ: Trần Thị Thanh X; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

+ Lư Thị L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 350/21B N T T, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, tại nhà số 370/6/3 N T T, phường V L, thành phố R G, Công an phường V L bắt quả tang Trịnh Sơn T đang cộng phoi đề bán được trong ngày của các đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu (các đài miền Nam), Đắc Lắc, Quảng Nam (các đài miền Trung). Thu giữ 01 (một) phoi đề của các đài miền Nam với tổng số tiền là 3.613.000 đồng; 02 (hai) phoi đề của các đài miền Trung với tổng số tiền là 3.094.000 đồng, tiền Việt Nam là 4.500.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, 02 (hai) cây viết.

Qua điều tra xác định Trịnh Sơn T bắt đầu bán số đề tại nhà của các đài miền Nam và miền Trung từ khoảng tháng 02 năm 2021. T bán số đề trực tiếp cho người đến nhà mua và bán qua điện thoại với sim số là 0949.727.739. Hàng ngày T bán số đề đến khoảng 16 giờ thì tổng hợp phoi đề của các đài miền Nam và bán đến khoảng 17 giờ thì tổng hợp phoi đề của các đài miền Trung. Khi có người mua số thì T ghi con số cần mua vào lai đề đưa cho người mua và ghi con số đã bán vào phoi đề để đối chiếu khi có kết quả xổ số. Đối với bán số đề qua điện thoại thì khi mua số người mua điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin cho T con số cần mua và số tiền để T ghi vào phoi đề. Sau khi xổ số hoặc qua hôm sau, thì người trúng đem lai đề hoặc tin nhắn đến nhà T để nhận tiền. T bán số đề với hình thức số đầu, số đuôi, bao lô 2 con, bao lô 03 con, số đá, xỉu chủ của các đài miền Nam và miền Trung. Đối với số đầu, đuôi và bao lô 02 con thì tỷ lệ trúng là 1 trúng 80; đối với bao lô 03 con, số đá, xỉu chủ thì tỷ lệ trúng là 1 trúng 600. Con số T bán thấp nhất là 500 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Hàng ngày, T bán số đề được khoảng 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Ngày 01/6/2021, T bán số đề cho nhiều người, trong đó T đã trực tiếp bán cho Lư Thị L, sinh năm 1959, trú tại 350/21B N T T, phường A H, thành phố R G, số 25 loại bao lô của đài Bạc Liêu với số tiền là 3.000 đồng; số 69, 96 loại bao lô của hai đài Đắc Lắc, Quảng Nam với số tiền là 2.500 đồng/con; số đầu, số đuôi, lô hai con số 37 của hai đài Bạc Liêu, Bến Tre (trong đó số đầu đài Bạc Liêu là 20.000 đồng, số đầu đài Bến Tre là 5.000 đồng, số đuôi đài Bạc Liêu là 5.000 đồng, số đuôi đài Bến Tre 5.000 đồng) với tổng số tiền là 230.000 đồng và một số người khác không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi có kết quả xổ số của các đài miền Nam thì người mua trúng các con số: số 11 loại số đầu, số lô của đài Bạc Liêu, Bến Tre với số tiền là 35.000 đồng; số 62, 89, 25 loại bao lô đài Bạc Liêu với số tiền là 13.000 đồng (trong đó số 25 với số tiền 3.000 đồng là của bà

Láng); số 50 loại bao lô đài Vũng Tàu với số tiền là 5.000 đồng; cặp số đá 50-59 là 500 đồng; cặp số 88-89 là 500 đồng với tổng số tiền người mua trúng là 4.840.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang cộng phoi đề thì Trịnh Sơn T bị bắt quả tang, thu giữ 01 (một) phoi đề của các đài miền Nam với tổng số tiền là 3.613.000 đồng; 02 (hai) phoi đề của các đài miền Trung với tổng số tiền là 3.094.000 đồng (T đã thu được 4.500.000 đồng) và một số vật chứng khác. Như vậy, số tiền đánh bạc của Trịnh Sơn T ngày 01/6/2021 là 11.547.000 đồng. Quá trình bán số đề T thu lợi được số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 14/7/2021, Trịnh Sơn T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Trong quá trình điều tra Trịnh Sơn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội hai lần trở lên; tự thú các lần phạm tội trước đó.

** Vật chứng thu được:*

+ 03 (ba) tờ giấy có ghi các con số là phoi đề bị can T bán được trong ngày 01/6/2021 với tổng số tiền là 6.707.000 đồng (kèm theo hồ sơ vụ án).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số Imei 35049111018843/01 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 247/CT-VKSRG ngày 08/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trịnh Sơn T về tội: “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Sơn T mức án 02 năm cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số Imei 35049111018843/01 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng.

+ Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 153, ngày 10/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G

+ Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà Trịnh Sơn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001881, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền do đánh bạc mà có.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Sơn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin được xem xét hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Sơn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả

tang; tài liệu, đồ vật thu giữ trực tiếp; lời khai nhận của những người chứng kiến; nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài nên từ khoảng tháng 02/2021 Trịnh Sơn T đã thực hiện hành vi bán số đề ngay tại nhà số 370/6/3 N T T, phường V L, thành phố R G cho những người ở những khu vực xung quanh đến nhà mua số đề. Trịnh Sơn T bán số đề ăn thua trực tiếp với người chơi đề chứ không giao phoi đề lại cho người khác. Vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 01/6/2021, tại nhà số 370/6/3 N T T, phường V L, thành phố R G, Công an phường V L bắt quả tang Trịnh Sơn T đang cộng phoi đề bán được trong ngày của các đài Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu (các đài miền Nam), Đắk Lắk, Quảng Nam (các đài miền Trung). Thu giữ 01 (một) phoi đề của các đài miền Nam với tổng số tiền là 3.613.000 đồng; 02 (hai) phoi đề của các đài miền Trung với tổng số tiền là 3.094.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số của các đài miền Nam thì tổng số tiền người mua trúng là 4.840.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 01/6/2021 được xác định là 11.547.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Sơn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, được ăn thua bằng tiền mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thu lợi bất chính một cách nhanh chóng, bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật và hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội; hành vi đánh bạc của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cáo trạng số 247/CT-VKSRG ngày 08/11/2021 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đề nghị xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, căn cứ để áp dụng tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” là người phạm tội đã nhiều hơn 02 lần thực hiện một hành vi vi phạm pháp luật hình sự đối với cùng một tội, mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm

quy định tại khoản 1 Điều luật tương ứng, đồng thời trong số các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chỉ xác định được ngày 01/6/2021 bị cáo Trịnh Sơn T có hành vi bán số đề cho Lư Thị L với số tiền là 230.000 đồng, tổng số tiền bán được trong ngày là 11.547.000 đồng và thời gian từ tháng 02/2021 đến khi bị bắt quả tang T thu lợi được khoảng 5.000.000 đồng từ việc bán số đề mà không xác định được ngoài bán cho Lư Thị L thì đã bán cụ thể cho những ai khác, vào thời gian nào, số tiền là bao nhiêu và những ngày trước đó mỗi ngày bán được số tiền là bao nhiêu, có đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc không. Do đó, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát là chưa đủ căn cứ, cơ sở để áp dụng. Vì vậy, trong vụ án này xác định bị cáo Trịnh Sơn T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy

nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số Imei 35049111018843/01 đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 176/QĐ-VKSRG, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G. Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà Trịnh Sơn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001881, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền do đánh bạc mà có.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Sơn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Sơn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập ổn định.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trịnh Sơn T cho Ủy Ban nhân dân phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước*:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen, số Imei 35049111018843/01 đã qua sử dụng; 01 (một) cây viết mực xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) cây viết mực đỏ, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 4.500.000 đồng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 176/QĐ-VKSRG, ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà Trịnh Sơn T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001881, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R G là tiền do đánh bạc mà có.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Trịnh Sơn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa